

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 10 - 2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Gốc

2. Bà Thái Ánh Trinh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu vực T, phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ . Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L - sinh năm: 1979

Đại chỉ: Khu vực T, phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hạnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2004 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H- quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận kết hôn Số 77 - Quyền số 01 ngày 02 tháng 6 năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn . Chị H cho rằng anh L suốt ngày rượu chè không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, chị H nhiều lần khuyên nhủ không được nên vợ chồng ly thân từ tháng 11/2009 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có biện pháp để xóa bỏ mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, nên chị H xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L - sinh ngày 17/3/2005. Khi ly hôn, chị H xin được quyền nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L thống nhất như lời trình bày của chị H về mối quan hệ hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh L cho rằng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, và đã ly thân từ nhiều năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với chị H, nên anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị H và anh L thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L - sinh ngày 17/3/2005. Nếu vợ chồng ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với cha hay với mẹ cũng được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Cháu L là con của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L. Sau khi cha mẹ ly hôn, cháu L có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị H khởi kiện xin ly hôn và đồng thời yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng con chung. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Do các đương sự trong vụ án có yêu cầu vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về vấn đề hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không lo cho gia đình, thường xuyên rượu chè. Anh L thì cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải. Nhận thấy, trong chuyện này, vấn đề mâu thuẫn bởi vợ

chồng không thấu hiểu, không có sự chia sẻ thông cảm với nhau, và cũng không có giải pháp gì để khắc phục. Nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đã đến lúc vợ chồng không còn tha thiết trở về chung sống. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả vợ lẫn chồng đều đồng ý ly hôn. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[4] Về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng: Chị H và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L - sinh ngày 17/3/2005, hiện cháu đang sinh sống với mẹ. Thiết nghĩ, cần giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng theo như yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu L là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do đương sự không có yêu cầu, thấy chưa cần thiết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. *Về nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc L (nữ) - sinh ngày 17/3/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L không ai được cản trở. Sau này, anh L, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA /2016/004797 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận chị H đã nộp xong án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt